

Số : 09 /KL-UBND

TP. Kon Tum, ngày 16 tháng 10 năm 2017

### KẾT LUẬN THANH TRA

V/v thanh tra toàn diện công tác quản lý, sử dụng đất đai  
trên địa bàn xã Ia Chim, thành phố Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 615/QĐ-UBND, ngày 14/8/2017 của UBND thành phố Kon Tum về việc thanh tra toàn diện công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn xã Ia Chim; từ ngày 16/8/2017 đến ngày 28/9/2017, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Ia Chim.

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐTTr, ngày 10/10/2017 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra

Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum kết luận thanh tra như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH XÃ IACHIM:

- Trước khi thành lập xã Đắk Năng (trước tháng 6/2008), theo số liệu kiểm kê ngày 15/3/2006 xã Ia Chim có tổng diện tích tự nhiên là 8.972 ha, dân số 2.426 hộ với 11.766 khẩu. Trong đó có 1.754 hộ đồng bào DTTS với 8.503 khẩu; đồng bào theo đạo Công giáo có 843 hộ với 5.497 khẩu. Toàn xã có 16 thôn, làng; trong đó có 11 làng đồng bào DTTS. Có 3 đơn vị kinh tế đóng chân trên địa bàn gồm: Nông trường cao su Ia Chim, Đội cao su Tân Hưng và Nhà máy chế biến mủ cao su Ia Chim.

Diện tích đất nông nghiệp của xã trên 5744,5 ha. Trong đó diện tích trồng cây công nghiệp dài ngày 3.098,5 ha chiếm 53,94% (Cao su 2810 ha, Cà phê 288,5 ha), còn lại chủ yếu là đất trồng hàng năm và nuôi trồng thủy sản. Toàn xã có 95% hộ sống bằng nghề nông nghiệp. Cao su, Cà phê, Mì (sắn) là những cây trồng chính trong thu nhập của nhân dân.

- Sau khi tách xã Đắk Năng (theo Nghị định 74/2008/NĐ-CP), theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2015, xã Ia Chim có tổng diện tích tự nhiên 6.747,04 ha. Toàn xã có 11 thôn làng, trong đó có: 02 thôn người kinh và 09 thôn đồng bào DTTS. Dân số toàn xã có 2.353 hộ, với 10.741 nhân khẩu, trong đó: DTTS: 1.529 hộ với 7.463 khẩu, có 3.923 người theo các tôn giáo (đạo Công giáo 3.799 người; Đạo Phật 709 người; đạo Tin lành có 34 người). Có 04 đơn vị kinh tế đóng chân trên địa bàn gồm: Nông trường cao su Ia Chim, Nông trường cao su Tân Hưng, Nhà máy chế biến mủ cao su Ia Chim, Nhà máy phân bón Quế Lâm (các đơn vị kinh tế đều thuộc Công ty TNHH MTV cao su Kon Tum).

Diện tích đất nông nghiệp của toàn xã 4.712,1 ha. Trong đó diện tích trồng cây công nghiệp dài ngày 4.144,66 ha chiếm 88% (Cao su 3.131,38 ha, Cà phê

639 ha, cây ăn quả và cây công nghiệp khác: 374,28 ha), đất trồng hàng năm 567,44 ha chủ yếu trồng lúa và sắn (mì). Toàn xã có 95% hộ sống bằng nghề nông nghiệp. Cao su, cà phê, mì, lúa là những cây trồng chính trong thu nhập của nhân dân.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:**

### **1. Công tác thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã giai đoạn 2001 đến nay:**

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã đều lập và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất về UBND thành phố, Quy hoạch tổng thể Nông thôn mới, chi tiết nông thôn mới... Tuy nhiên qua kiểm tra công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và công tác thực hiện quy hoạch, kế hoạch thiếu đồng bộ. Khi xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm và hàng năm UBND xã không đưa các chỉ tiêu cụ thể.

#### **1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2001-2005):**

Chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Thu hồi 12,25 ha trong đó: Quy hoạch đất ở 6,25 ha; Quy hoạch đất giao thông 6,0 ha. Các chỉ tiêu còn lại: Việc chuyển đổi cơ cấu trong cùng nhóm đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở... xã không có kế hoạch cụ thể, kết thúc kỳ kế hoạch tổng kết đánh giá chung chung.

Kết quả thực hiện: Đất ở 2,56 ha; Đất giao thông 4,08 ha (*5,61 ha chưa thực hiện: đất ở 3,69ha, đất giao thông 1,92ha*).

#### **1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2006-2010:**

Chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Thu hồi và chuyển đổi 40 ha đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Các chỉ tiêu còn lại chưa xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện và kết thúc kỳ kế hoạch không có đánh giá cụ thể. Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất chưa được công khai niêm yết theo quy định.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây hàng năm sang cây lâu năm không theo quy hoạch định hướng mà mang tính tự phát.

**1.3. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015, năm 2016:** Nhìn chung các chỉ tiêu thực hiện trong giai đoạn này phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

### **2. Kết quả kiểm tra công tác thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho công dân:**

#### **2.1. Đối với công tác quản lý hồ sơ địa chính:**

UBND xã đã thực hiện việc quản lý, cập nhật và chỉnh lý đối với các trường hợp biến động về đất đai; đồng thời bảo đảm các điều kiện cho việc bảo quản hồ sơ địa chính thuộc UBND xã quản lý theo quy định tại Thông tư 29/2004/TT-BTNMT ngày 01/11/2004, Thông tư 09/2007/TT-BTNMT ngày 2/08/2007 và Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên & Môi trường.

Tuy nhiên, UBND xã chưa chú trọng đúng mức đến công tác này nên không kịp thời chỉnh lý hoặc không chỉnh lý các biến động về sử dụng đất đối với các trường hợp đăng ký biến động như chuyển nhượng, tặng cho, chuyển mục đích sử dụng đất... theo quy định. Chưa thường xuyên phối hợp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong công tác cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính.

## **2.2. Đối với công tác thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho công dân.**

Từ trước đến nay (ngoài hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các dự án cấp tập trung), UBND xã Ia Chim đã tiếp nhận và giải quyết 298 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu/tổng diện tích 242,9ha.

Qua kiểm tra công tác giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại UBND xã Ia Chim, một số hồ sơ thể hiện nhiều tồn tại, thiếu sót sau:

**2.2.1. Việc giao giấy chứng nhận cho chủ sử dụng đất:** Trong khoảng thời gian từ năm 1998 đến năm 2016, UBND thị xã Kon Tum (nay là UBND thành phố Kon Tum) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao cho UBND xã Ia Chim thông báo, cấp phát cho chủ sử dụng đất. Tuy nhiên, qua kiểm tra đến thời điểm trước tháng 11 năm 2016, UBND xã Ia Chim vẫn còn lưu giữ 233 Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp tập trung vào những năm 1998, 2001, 2003, 2004 chưa trao cho người dân nhưng không kịp thời báo cáo, đề xuất hướng xử lý, gồm:

- 39 Giấy chứng nhận QSD đất cấp năm 1998 (*lý do vị trí đất được cấp GCN không đúng với vị trí đất các hộ dân sử dụng*).

- 30 Giấy chứng nhận QSD đất cấp năm 2001 (*lý do vị trí đất được cấp GCN không đúng với vị trí đất các hộ dân sử dụng*).

- 47 Giấy chứng nhận có mục đích đất ở được UBND thị xã Kon Tum cấp tại Quyết định số 221/QĐ-UB, ngày 19/12/2003, diện tích 19,2 ha (thực hiện chính sách theo Quyết định 132/2002/QĐ-TTg ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ)

- 117 Giấy chứng nhận QSD đất do UBND thị xã Kon Tum cấp tại Quyết định số 56/QĐ-UB, ngày 12/5/2004 có mục đích đất nông nghiệp, diện tích 70,67 ha (thực hiện chính sách theo Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ).

**2.2.2. Về công tác xét duyệt hồ sơ, vận động nhân dân đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu:** Từ trước đến nay chỉ xét duyệt và giải quyết được 298 hồ sơ đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân. Trong khi đó hiện nay còn tồn đọng hơn 2.000 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung do đơn vị tư vấn (*Công ty Bình Nguyên do Sở Tài nguyên – Môi trường ký hợp đồng*) chuyển đến nhưng UBND xã xét duyệt không đủ điều kiện mà không có biện pháp phối hợp giải quyết cho công dân.

**2.2.3. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân không đúng quy định của Luật Đất đai 2003, 2013. Cụ thể:**

- Ngày ghi phiếu biên nhận hồ sơ và ngày vào sổ tiếp nhận hồ sơ cho công dân không trùng khớp; chưa tiếp nhận hồ sơ đã công khai hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận và thực hiện lấy phiếu ý kiến khu dân cư để xác minh nguồn gốc đất; có trường hợp tiếp nhận hồ sơ, công khai hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy và tổ chức họp lấy phiếu ý kiến khu dân cư trong cùng một ngày...

- Việc thực hiện lấy phiếu ý kiến khu dân cư để xác minh thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở không đúng quy định: Phiếu lấy ý kiến khu dân cư chỉ lấy ý kiến của 01 người; đồng thời nhiều thửa đất khác nhau nhưng cũng chỉ lấy ý kiến chung của cùng 01 người nên không đảm bảo khách quan và chính xác.

- Không tổ chức họp lấy ý kiến khu dân cư, UBND xã tự ghi ý kiến của các hộ vào phiếu lấy ý kiến khu dân cư sau đó đem cho các hộ ký xác nhận, nên thiếu khách quan, có trường hợp hồ sơ giả mạo chữ ký để ký xác minh nguồn gốc đất (*được nêu cụ thể phần dưới*).

**2.2.4. Xác nhận nguồn gốc đất để xác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân đối với một số trường hợp qua kiểm tra nhận thấy không trung thực, không đúng thực tế. Cụ thể:**

\* **Đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khu vực đất thuộc thửa số 2, 5, 6, 7,8, 9, 11, 12, tờ bản đồ số 97 sau Nhà rông thôn Lâm Tùng.**

Căn cứ hồ sơ địa chính năm 1998 và 2001 (*bản đồ địa chính và sổ mục kê*), khu vực đất này chưa được đo đạc nên không xác định được chủ sử dụng đất đã kê khai. Qua xác minh, kiểm tra hồ sơ thì nguồn gốc khu vực đất này là đất do UBND xã Ia Chim quản lý, sau đó Thị đội Kon Tum mượn làm kinh tế. Nhưng đến năm 2005, ông Huỳnh Thanh Tùng, nguyên cán bộ địa chính xã Ia Chim tham mưu UBND xã (*trực tiếp là A Tup, Phó Chủ tịch UBND xã*) ký xác lập hồ sơ nguồn gốc khu vực đất này do các hộ khai hoang năm 1995, đề nghị UBND thị xã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ này. Các hộ này đa số là gia đình sĩ quan, quân nhân không có hộ khẩu thường trú tại xã Ia Chim (*có danh sách cụ thể kèm theo*).

\* **Đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu Việt, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 46 tại thôn Klâu Ngol, diện tích 9878m<sup>2</sup>:** Ông Huỳnh Thanh Tùng nguyên cán bộ địa chính xã tham mưu ông A Tup - Phó chủ tịch UBND xã ký xác nhận hồ sơ và Biên bản cuộc họp xác minh ngày 22/5/2006 không đúng nguồn gốc đất. Đồng thời ghi giả mạo ý kiến của ông A Hnhum nguyên thôn trưởng thôn Klâu Ngol (*Qua làm việc ngày 11/9/2017, ông A Hnhum cho biết ý kiến, chữ ký và chữ viết trong Biên bản cuộc họp này không phải do ông ký và viết ra; đồng thời nguồn gốc đất cũng không phải do ông Nguyễn Hữu Việt khai hoang*).

\* **Đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Trọng Bính (cha ruột ông Huỳnh Thanh Tùng):** Thừa số 13, tờ bản đồ số 96, diện tích đất 5.842m<sup>2</sup> tại thôn Klâu Ngol. Ông Huỳnh Thanh Tùng nguyên cán bộ địa chính xã tham mưu ông A Tup - Phó chủ tịch UBND xã ký xác nhận nguồn gốc đất do ông Huỳnh Trọng Bính khai hoang năm 1997 là không đúng thực tế vì qua xác minh, năm 1998 ông Huỳnh Trọng Bính mới chuyển từ Bình Định lên Kon Tum sinh sống. Đồng thời Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 20/10/2006 do ông A Tup - PCT UBND xã ký xác nhận, có chữ ký của ông Trần Văn Đức. Tuy nhiên qua làm việc ông Trần Văn Đức cho biết không phải chữ ký và chữ viết của ông, nguồn gốc đất cũng không phải do ông Huỳnh Trọng Bính khai hoang. Diện tích đất này ông Huỳnh Trọng Bính sau khi được cấp giấy chứng nhận đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn Đức và ông Trần Văn Đức đã chuyển nhượng cho một số hộ.

\* **Đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Phụng (em ruột ông Huỳnh Thanh Tùng)** vào năm 2001, thừa số 112, tờ 24, diện tích 710m<sup>2</sup> (400m<sup>2</sup> đất thổ cư):

- Qua làm việc bà Huỳnh Thị Phụng cho biết nguồn gốc đất do UBND xã Ia Chim cấp năm 1998, nhưng không có giấy tờ gì (*thống nhất cấp bằng miệng*).

- Hồ sơ cấp giấy chứng nhận là cấp tập trung, do ông A Kheo nguyên Chủ tịch UBND xã ký xác nhận đơn đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cho bà Huỳnh Thị Phụng.

- Qua làm việc, ông Huỳnh Thanh Tùng cho biết thực chất nguồn gốc lô đất này là do ông mua của hộ đồng bào DTTS nhưng do thời điểm này có văn bản của Thị ủy Kon Tum nghiêm cấm cán bộ công chức mua đất của người đồng bào DTTS nên ông xác lập hồ sơ đất sai nguồn gốc (*ghi lại nguồn gốc là đất cấp*). Giải trình của ông Huỳnh Thanh Tùng là không có cơ sở. Hiện nay bà Huỳnh Thị Phụng đã chuyển nhượng thửa đất này cho ông Nguyễn Sỹ Hiếu.

- Năm 1998, UBND xã đề nghị cấp Giấy CNQSD đất cho bà **Huỳnh Thị Ngũ** (mẹ ông Phạm Lập) hồ sơ không thể hiện nguồn gốc đất nhưng vẫn được ông A Kheo xác nhận đủ điều kiện được cấp tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 68 (năm 1998), diện tích 10.430 m<sup>2</sup>, thửa số 16, tờ bản đồ 68 diện tích 6.975 m<sup>2</sup>; thửa số 17, tờ bản đồ 68, diện tích 11.332 m<sup>2</sup> (Giấy CNQSD đất số 00265 cấp ngày 21/9/1998) bà Ngũ đã chuyển nhượng cho bà Phạm Thị Vân, ông Lê Đình Hòa (năm 2006), 03 thửa liền kề giáp đất % xã Ia Chim quản lý.

\* **Tự ý dùng quỹ đất công của xã để giao đất trái thẩm quyền** cho một số hộ gia đình, cá nhân; không có văn bản, quyết định hoặc giấy tờ thể hiện việc giao đất nhưng vẫn xác lập hồ sơ đất có nguồn gốc do xã cấp để xác nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- **Đối với khu vực đất 5,7ha tại thôn Lâm Tùng:** Nguồn gốc đất do UBND xã quản lý, năm 2001 UBND xã Ia Chim (*ông A Kheo, nguyên Chủ tịch*

**UBND xã) ký xác nhận** đủ điều kiện vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4 hộ dưới đây (*thể hiện nguồn gốc đất là đất cấp*), đề nghị UBND thị xã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

+ Ông Võ Minh Quang (*nguyên thời điểm này là cán bộ xóa đói giảm nghèo xã Ia Chim*), thửa đất số 20, tờ bản đồ 25, diện tích 15.680m<sup>2</sup>

+ Bà Trần Thị Kim Oanh (*vợ ông Trần Xuân Đào, nguyên thời điểm này là Phó Bí thư Đảng ủy xã*): Thửa số 21, tờ số 25, diện tích 10.438m<sup>2</sup>.

+ Ông Dương Văn Dẻo: Thửa số 22, tờ 25, diện tích 12.916m<sup>2</sup>.

+ Bà Tô Thị Hương (*vợ ông Huỳnh Thanh Tùng, nguyên cán bộ địa chính xã Ia Chim*): Thửa 24, tờ 25, diện tích 10.771m<sup>2</sup>. Tuy nhiên qua làm việc với ông Huỳnh Thanh Tùng (*chồng bà Tô Thị Hương*), xác định hiện nay gia đình ông không sử dụng diện tích đất này, sẽ trả lại đất và nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà nước. Đến ngày 13/10/2017, ông Huỳnh Thanh Tùng đã nộp cho Đoàn Thanh tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 300189, do UBND thị xã Kon Tum cấp ngày 24/12/2001.

+ Riêng thửa đất số 23, tờ 25, diện tích 7.252m<sup>2</sup> giáp lô đất bà Trần Thị Kim Oanh (*vợ ông Trần Xuân Đào*) và ông Dương Văn Dẻo, có nguồn gốc là do xã Ia Chim cấp cho ông **Nguyễn Văn Hà** năm 2001, nhưng UBND xã Ia Chim lại xác lập hồ sơ hợp thức hóa vào năm 2007 (*ông Huỳnh Thanh Tùng cán bộ địa chính tham mưu, ông Phạm Lập ký xác nhận hồ sơ*) cho ông Nguyễn Văn Hà, xác nhận nguồn gốc là do ông Hà khai hoang năm 1998 là không đúng.

Nội dung này ông A Kheo-Nguyên Chủ tịch UBND xã giải trình như sau: "*tôi làm chủ tịch đến năm 2004, còn việc cấp đất trên tôi không biết. Còn ông Dương Văn Dẻo khai lô đất khai hoang là không đúng sự thật...*". Giải trình của ông A Kheo là không có cơ sở vì trên hồ sơ ông A Kheo ký xác nhận "*đủ điều kiện cấp*" vào năm 2001, trách nhiệm này thuộc về ông A Kheo và cán bộ địa chính Huỳnh Thanh Tùng.

Về việc năm 2001 ông Huỳnh Thanh Tùng cán bộ địa chính tham mưu, ông Phạm Lập ký xác nhận hồ sơ cho ông Nguyễn Văn Hà hợp thức hóa cấp đất vào năm 2007, ông Phạm Lập giải trình: "*Hồ ông Nguyễn Văn Hà, thôn Nghĩa An, không có đất sản xuất nên UBND xã thống nhất cấp cho ông Hà 01 lô đất để ổn định cuộc sống. Đến năm 2007 cán bộ địa chính xã xác lập hồ sơ hợp thức hóa khai hoang năm 1998 là không đúng thực tế. Khi được tham mưu ký hồ sơ, bản thân tôi không kiểm tra kỹ là sai với quy định, tôi xin rút kinh nghiệm sửa chữa về sau*".

- **Năm 2007**, UBND xã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Huân, diện tích 03ha, thuộc thửa số 1, tờ bản đồ 70 tại thôn Tân An. UBND xã xác nhận nguồn gốc đất là do UBND xã giao đất cho ông Phạm Lập năm 1996 đến năm 1997 ông Phạm Lập chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đức Huân. Tuy nhiên, ông Phạm Lập trình bày:

nguồn gốc là do UBND thị xã giao đất cho ông tại Quyết định số 42/QĐ-UB ngày 12/3/1994 và "do không tìm được Quyết định số 42/QĐ-UB ngày 12/3/1994 nên ông Nguyễn Đức Huân đã đề nghị cán bộ địa chính xác lập hồ sơ do xã cấp là không trung thực, tôi xin rút kinh nghiệm sửa chữa về sau".

- **Năm 2014**, UBND xã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Đoàn Thị Lan. Đất này cũng có nguồn gốc do UBND xã giao trái thẩm quyền từ năm 1993.

- **Năm 2016**, UBND xã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Karô Châu. Nguồn gốc đất này năm 1999 UBND xã giao trái thẩm quyền cho ông Ka Rô Kim (diện tích giao là 2.000m<sup>2</sup>) đất giáp Hội trường thôn Tân An, đến năm 2002 ông Ka Rô Kim tặng cho một phần diện tích 819m<sup>2</sup> cho ông Ka Rô Châu.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu Thọ cũng có nguồn gốc do UBND xã giao trái thẩm quyền từ năm 1994.

Nội dung này ông A Kheo giải trình như sau: "Năm 1999, Karô Kim có làm đơn xin cấp đất thổ cư vì gia đình chưa có đất... được ông Ngô Nhật Khánh, nguyên phó Chủ tịch UBND xã Ia Chim xét cấp, theo tôi nghĩ việc xã Ia Chim cấp đất cho Karô Kim đúng theo Quyết định 132/QĐ-CP cấp cho người đồng bào DTTS, Ka rô Kim có hộ khẩu thường trú tại thôn P Lei Sar". Giải trình của ông A Kheo là không có cơ sở: UBND xã không có thẩm quyền cấp đất và năm 1999 chưa có chính sách 132.

**2.2.5. Báo cáo không trung thực việc quản lý, sử dụng đất tại khu vực quy hoạch Kiốt chợ trước đây**, để xin chủ trương UBND thị xã giao đất có thu tiền sử dụng đất; đồng thời thực hiện không đúng chủ trương của UBND thị xã và tự ý thu tiền sử dụng đất không đúng quy định. Cụ thể:

**- Theo hồ sơ UBND xã cung cấp:**

Năm 1997 UBND xã tổ chức đấu giá cho một số hộ thuê đất làm kiốt chợ, giá cho thuê là 1.000.000 đồng trong thời gian thuê 10 năm từ năm 1997 đến năm 2007 (hiện nay UBND xã chỉ cung cấp được 7 hợp đồng cho thuê vào năm 1997). Tuy nhiên, do khu vực này không phù hợp nên sau một thời gian cho thuê vẫn chưa hình thành được chợ nên UBND xã đã có Tờ trình số 09/TTr-UB ngày 12/5/2004, xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất khu vực đất kiốt quy hoạch chợ để bố trí khu dân cư theo hình thức đấu giá công khai, ưu tiên cho các hộ chưa có đất ở trong xã. UBND thị xã thống nhất chủ trương tại Công văn số 167/UB-TH ngày 8/6/2004. Nhưng UBND xã không triển khai thực hiện mà lại có Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 16/2/2005, xin chuyển từ hình thức thuê sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (không đấu giá) với lý do: Các hộ đã xây dựng nhà ở ổn định nên không đấu giá được. Do đó UBND thị xã đã thống nhất chủ trương cho phép giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Công văn số 110/UB-TH ngày 23/3/2005. Tuy nhiên UBND xã Ia Chim thực hiện chủ trương này của UBND thị

xã không đúng quy định của Luật Đất đai 2003 (*Tự ý thông báo giao đất cho các hộ, thu tiền sử dụng đất không đúng quy định, để các hộ xây dựng nhà ở khi chưa có quyết định giao đất chính thức của UBND thị xã*).

Sau khi thu tiền của các hộ từ năm 2005, UBND xã Ia Chim không báo cáo UBND thị xã, mà để vụ việc kéo dài. Đến năm 2009, thực hiện Thông báo số 43/TB-UBND ngày 16/03/2009 của UBND thị xã Kon Tum, thống nhất chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ, giao UBND xã thanh lý hợp đồng với các hộ và phối hợp với phòng Tài nguyên & Môi trường tham mưu UBND thị xã lập thủ tục giao đất cho các hộ theo quy định. Tuy nhiên, UBND xã Ia Chim không thực hiện việc thanh lý hợp đồng mà tiến hành xét duyệt đơn xin giao đất của 21 hộ, xác nhận 21 hộ này không có nhà ở, đất ở, đủ điều kiện được giao đất gửi phòng Tài nguyên & Môi trường tham mưu UBND thị xã ban hành 21 quyết định giao đất cho 21 hộ gia đình, cá nhân (có danh sách kèm theo).

**- Kết quả kiểm tra, xác minh:**

+ UBND xã báo cáo không trung thực về hiện trạng sử dụng đất thực tế của các hộ tại khu vực kiốt chợ để xin chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất: Thực tế sau khi các hộ được thuê đất, một số hộ để đất trống, một số hộ xây dựng kiốt, sau đó có hộ đã chuyển nhượng, tặng cho con, cháu... chứ không có hộ nào xây dựng nhà ở ổn định như báo cáo của UBND xã. Đến năm 2005, sau khi UBND thị xã thống nhất chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất, một số hộ mới coi rới mở rộng kiốt, xây dựng nhà ở.

+ Thực hiện không nghiêm chủ trương của UBND thị xã và không đúng quy định của Luật Đất đai 2003: Chưa xét duyệt đối tượng được giao đất có thu tiền sử dụng đất để đề nghị UBND thị xã ban hành quyết định giao đất đã tự ý thông báo cho các hộ sử dụng đất tại khu kiốt chợ nộp tiền sử dụng đất trái quy định; đơn giá nộp tiền cũng do UBND xã tự ý thu không đúng quy định.

+ Số tiền thu không đúng quy định của các hộ đợt 1 (*khi chưa có quyết định giao đất của UBND thị xã*) là 225.547.000đồng, số tiền này chỉ thể hiện đã thu và được ghi chép trong sổ theo dõi thu của UBND xã, không thể hiện thu năm nào; không có chứng từ thể hiện thu, chi theo quy định.

+ Số tiền thu của các hộ đợt hai theo Thông báo của Chi cục thuế vào năm 2009 (*sau khi có quyết định giao đất của UBND thị xã*) là tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ để nộp vào ngân sách nhà nước là: 46.786.230đồng.

+ Số tiền thu của các hộ đợt 3 vào năm 2011: là 89.368.000đồng, đã nộp ngân sách nhà nước. Số tiền này là do UBND xã tự ý thu của các hộ vì cho rằng chưa nộp đủ tiền sử dụng đất theo danh sách thu đợt 1.

+ Theo hồ sơ cho thuê đất làm kiốt vào năm 1997 do UBND xã cung cấp, không thể hiện có bà Nguyễn Thị Yên (*vợ ông Phạm Lập*) và bà Tô Thị Hương (*vợ của ông Huỳnh Thanh Tùng*) thuê đất làm kiốt. Tuy nhiên, trong danh sách 21 hộ thuê đất xây dựng kiốt nhưng đã xây dựng nhà do UBND xã Ia Chim báo cáo



có tên của bà Tô Thị Hương. Bà Nguyễn Thị Yên cũng không có tên trong danh sách năm 2005 nhưng năm 2007 trong hồ sơ khu vực đất kiốt chợ có tên bà Nguyễn Thị Yên và thể hiện việc bà Nguyễn Thị Yên có nộp 10.000.000 đồng, sau đó đã chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị Liên.

Nội dung này bà Đặng Thị Tuyết - kế toán ngân sách xã trình bày: Số tiền thu đợt 1 là 225.754.000 đồng, nộp ngân sách năm 2007 số tiền 20.244.000 đồng. Số tiền còn lại 205.510.000 đồng do kế toán thời kỳ trước là ông Lê Tự Long và A Đam thu và khi ông A Đam nghỉ việc không bàn giao nên bà Tuyết không biết số tiền này nhập vào ngân sách hay chưa và dùng để chi vào mục đích gì. Đến năm 2011 ông Phạm Lập-Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thu tiếp số tiền các hộ còn nợ là 89.368.000 đồng (qua kiểm tra số tiền này đã nộp vào Ngân sách).

Qua kiểm tra hồ sơ, thể hiện: Qua phản ánh của cử tri về việc UBND xã Ia Chim tự ý tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực quy hoạch làm chợ, ngày 01/4/2004, UBND thị xã Kon Tum ban hành công văn số 88/UB-TH về việc đình chỉ bán đấu giá đất để làm nhà ở. Đồng thời chỉ đạo UBND xã Ia Chim đình chỉ việc xây dựng công trình trái phép tại khu vực quy hoạch chợ và hoàn trả lại số tiền cho các tổ chức, cá nhân đã tham gia đấu giá mà UBND xã đã thu (nếu có), chờ chủ trương xử lý của UBND thị xã. Tuy nhiên, ông Phạm Lập không thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thị xã (nay là thành phố) vẫn tiếp tục chỉ đạo bà Tuyết thu tiền đợt 3 (89.368.000 đồng) là trái quy định. Tại bản giải trình ngày 02/10/2017, ông Phạm Lập cho rằng thời gian này ông đi học không chỉ đạo thực hiện, việc lập danh sách thiếu tên bà Nguyễn Thị Yên là do cán bộ tham mưu là, không có cơ.

Do UBND xã báo cáo không trung thực về tình hình sử dụng đất tại khu quy hoạch kiốt chợ nên UBND thị xã đã thống nhất chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ không phù hợp với điều kiện thực tế tại xã Ia Chim (*diện tích phân lô đất ở không phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn xã dẫn đến các hộ đã chuyển nhượng, có hộ để trống không sử dụng ...*). Diện tích còn lại 1.918 m<sup>2</sup> phía sau các Kiốt để trống từ năm 1997 đến nay gây lãng phí đất đai.

### **3. Công tác quản lý, sử dụng đất công ích:**

#### **3.1. Đất % tại thôn Plei Bur, Plei Weh:**

- Ngày 24/02/2005, UBND xã Ia Chim gồm các ông : A Như-Phó bí thư Đảng ủy xã; Ngô Nhật Khánh-Thường trực HĐND xã; Ca phê Phin-Hội nông dân xã; Phan Thi-Phó Chủ tịch UBND xã; Huỳnh Thanh Tùng-Cán bộ địa chính xã và ông A Kinh (Thôn trưởng thôn Plei Bur); A Kua (già làng Plei Bur); A Nhun (thôn phó thôn Plei Weh); A Jinh (già làng Plei Weh) xác định vị trí, ranh giới, mốc giới khu vực quy hoạch đất công ích xã Ia Chim thôn Plei Bur, Plei Weh với diện tích **88,6 ha**. Đồng thời yêu cầu già làng, thôn trưởng 2 thôn quán triệt cho nhân dân 2 thôn không được lấn chiếm vào khu vực đất công ích đã được quy hoạch khi chưa được phép của UBND xã.

- Báo cáo số 31/BC-UBND, ngày 30/8/2007 của UBND xã Ia Chim thể hiện: Quỹ đất % xã đang quản lý 52,64 ha. Trong đó có 25 hộ gia đình, cá nhân thuê diện tích **30,8 ha** tại thôn Plei Bur.

- Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 28/10/2008 của UBND xã Ia Chim xác định diện tích đất 5% do UBND xã Ia Chim quản lý với diện tích là **30,8 ha** vị trí đất được xác định tại thôn Plei Bur, xã Ia Chim.

*(có danh sách kèm theo)*

- Tuy nhiên, Báo cáo số 235/BC-UBND, ngày 18/8/2017 của UBND xã Ia Chim xác định chỉ có **29,9ha** đất công ích tại khu vực Plei Ya, Klâu Ngó và Ia Mâm. UBND xã đang quản lý và cho 26 hộ gia đình, cá nhân thuê (có danh sách kèm theo) không bao gồm diện tích **88,6 ha** tại thôn Plei Bur, Plei Weh.

Như vậy từ năm 2005 đến năm 2008, thời kỳ do ông Phạm Lập - Chủ tịch UBND xã còn quản lý diện tích 88,6 ha này (theo Biên bản kiểm tra hiện trạng) nhưng từ khi chia tách xã Đăk Năng năm 2009 đến nay UBND xã Ia Chim không báo cáo thể hiện sự quản lý, sử dụng và cho thuê diện tích đất này.

Ngày 28/6/2017, UBND xã đã làm việc với ông A Kheo-nguyên Chủ tịch UBND xã ông A Kheo cho biết: Trước đây phần đất này bị bạc màu, người dân không canh tác nên ông đã vận động, tuyên truyền (năm 1993) để cho các hộ người kinh thuê sản xuất, nộp tiền thuê đất % hàng năm cho xã. Diện tích khoảng 50 ha.

Như vậy từ năm 1993, UBND xã đã quản lý đất này và cho thuê (qua kiểm tra hồ sơ có thể hiện việc thu tiền cho thuê diện tích đất này vào năm 1998).

Nguyên nhân không quản lý để các hộ lấn chiếm là do thực hiện chủ trương cấp đất tập trung năm 1998, 2001 UBND xã đã đề nghị UBND thị xã Kon Tum cấp Giấy CNQSD đất cho một số hộ gia đình, cá nhân (trong đó có các hộ người kinh) trên đất % nên các hộ đồng bào DTTS ra chiếm vì họ cho rằng nguồn gốc đất trước kia họ cho xã mượn làm đất %, nếu họ không chiếm, lấy lại sẽ bị cấp cho người khác.

Qua thống kê tại Sổ mục kê đất năm 2008, tại tờ bản đồ 58 đã có 19 hộ ĐBDTTS đã được cấp Giấy CNQSD đất trên diện tích đất này với tổng diện tích hơn 12 ha. Trong đó có cấp cho bà Y Tin (vợ ông A Kheo) diện tích 25850 m<sup>2</sup> (thửa 80, tờ bản đồ 58); ông Phạm Đắc Phi hơn 1.000 m<sup>2</sup>. Đồng thời có 5 hộ ĐBDTTS sản xuất nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận với diện tích 26.889 m<sup>2</sup>. Thời điểm này xã còn quản lý 13,6 ha (có danh sách thống kê kèm theo) nhưng đến năm 2009 không thể hiện báo cáo quản lý, sử dụng diện tích đất này.

### **3.2. Đất Bàu Ia Ngoi:**

Ngày 20/6/2001, ông Trần Xuân Đào – nguyên phó Bí thư Đảng ủy xã Ia Chim làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, tại đơn ông Đào kê khai là đất cấp năm 1998 nhưng hồ sơ không thể hiện giấy tờ cấp đất năm 1998. Ông A Kheo, nguyên Chủ tịch UBND xã Ia Chim ký xác nhận đủ điều kiện ngày 14/12/2001.

Ngày 28/12/2001 ông Trương Đạt , nguyên Trưởng phòng địa chính (nay là phòng TN-MT thành phố) xác nhận. Ngày 31/12/2001 UBND thị xã Kon Tum cấp Giấy CNQSD đất số U 334404, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 51 A, diện 14.860 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất rau màu.

Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại UBND xã Ia Chim thể hiện:

- Ngày 25/11/2003 ông Trần Xuân Đào làm đơn xin trả lại đất với nội dung: *“Tôi xin trả lại diện tích đất đã được cấp và giao lại xã quản lý để tránh việc tranh chấp sau này, đề nghị thị xã ra quyết định thu hồi”*

- Ngày 05/5/2005, ông Phạm Lập – Chủ tịch UBND xã Ia Chim tiến hành làm việc với ông Trần Xuân Đào về việc thu hồi Giấy CNQSD đất của ông Trần Xuân Đào. Tại buổi làm việc ông Trần Xuân Đào đã giao Giấy CNQSD đất số U 334404, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 51 A, diện tích 14.860 m<sup>2</sup> cho UBND xã. Diện tích hiện nay chỉ còn 10.659 m<sup>2</sup>, trong đó: diện tích đất công cộng 2.862,7 m<sup>2</sup>, diện tích đất ở hiện trạng đang cải tạo 7.796,3 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ 34, thửa 176 (thuộc Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Ia Chim và khu vực lân cận).

Theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, ngày 15/9/2017 UBND xã Ia Chim lập Tờ trình số 59/TTr-UBND (kèm theo Giấy CNQSD đất bản gốc) nộp về Chi Nhánh VPĐKĐĐ thành phố để tham mưu UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi Giấy CNQSD đất.

**3.3. Đất Trường Mẫu giáo do Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum đang quản lý tại thôn Plei Sar:** diện tích 1.146 m<sup>2</sup> thửa số 169, tờ bản đồ số 24. Qua kiểm tra hồ sơ tại UBND xã Ia Chim thể hiện:

- Ngày 10/10/2016, các ông (bà): Phạm Hùng Anh; Trần Thanh Hải; Lê Văn Lân, Lê Anh Duy; Lê Khả Chung là công nhân Xí nghiệp chế biến mủ Cao su Ia Chim thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum làm đơn đề nghị cấp đất ở tại khu vực này nhưng hồ sơ không được UBND xã tiếp nhận.

Ngày 27/3/2017, UBND xã đã làm việc với Công ty TNHH MTV cao su Kon Tum, phòng TN-MT, Sở TN-MT làm việc xác định nguồn gốc đất này nhưng đến nay Công ty không cung cấp được hồ sơ nguồn gốc đất và đề nghị cấp đất ở cho công nhân Công ty.

Theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, UBND xã đã làm việc với Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum mời các thành phần có liên quan kiểm tra hiện trạng đất, nguồn gốc đất... nhưng Công ty trả lời tại văn bản số 844/CSKT/KHXDCB, ngày 20/9/2017 với nội dung : *“Trường hợp UBND xã Ia Chim thu hồi đất để thực hiện quy hoạch thì đề nghị UBND xã Ia Chim thực hiện bồi thường, đền bù theo quy định của Luật đất đai”*.

**3.4. Đất UBND xã cho các đoàn thể mượn sử dụng gây quỹ (10 ha).** Thực tế hiện nay UBND xã cho 11 trường hợp thuê với diện tích thực tế là 13,89ha . Vị trí đất tại thôn Klâu Ngo.

**3.5. Đất tại khu vực Plei Ja**, trước đây vào khoảng năm 1998 UBND xã cho ông Đào Duy Linh thuê với diện tích 6 ha. Hiện nay qua kiểm tra các hợp đồng, UBND xã cho 8 trường hợp thuê đất với diện tích **8,27 ha**.

**3.6. Đất UBND xã cho xã viên HTX Thần Nông thuê** 7,5 ha theo hợp đồng từ năm 2011. Hiện nay đo đạc lại diện tích là **8,2 ha**. Vị trí đất tại Thôn Klâu Ngol.

**3.7. Đất tại thôn Nghĩa An**, diện tích đất **3.284 m<sup>2</sup>** hiện nay UBND xã cho 2 hộ thuê (Ông Bạch Văn Kế, Ông Nguyễn Đức Thịnh). Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

**3.8. Diện tích khu đất chợ thôn Tân An** (1.918 m<sup>2</sup>) hiện nay đang để trống. Phù hợp đất ở, vị trí đất tại thôn Tân An.

**3.9. Diện tích 2.397,1 m<sup>2</sup> đất sau Nông trường Cao su Ia Chim** xã quản lý nhưng chưa sử dụng (để trống). Vị trí đất: Thôn Nghĩa An, phù hợp đất ở.

**3.10. Diện tích 142.380 m<sup>2</sup>** do UBND xã đề nghị xét duyệt cấp sai đã được UBND thị xã Kon Tum thu hồi tại Quyết định số 139/QĐ-UB ngày 18/8/2003 tại thôn Klâu Ngol gồm các trường hợp: Nghiêm Thị Thanh 48.430 m<sup>2</sup>, trồng Cà phê; Phan Thị Oanh 49.350 m<sup>2</sup>, trồng cà phê; Nguyễn Thị Hằng 44.600 m<sup>2</sup>, trồng cà phê. Hiện nay các hộ không chấp hành quyết định thu hồi đất, đã trồng cây công nghiệp dài ngày và xây nhà kiên cố.

Như vậy tổng diện tích đất % xã đang quản lý, cho thuê với diện tích **29,903 ha**. Thực tế qua kiểm tra tổng diện tích là **30,69 ha**. Ngoài ra còn một số diện tích chưa đưa vào sử dụng là 16.120 m<sup>2</sup> và 142.380 m<sup>2</sup> đất các hộ Thanh, Oanh, Hằng đang trồng cây công nghiệp.

#### **4. Về quản lý đất chưa sử dụng:**

Qua tài liệu xã cung cấp, theo thống kê, kiểm kê: Năm 2005-2006 đất chưa sử dụng 179,76 ha, năm 2010 là 122,69 ha, năm 2014-2015 đất chưa sử dụng còn lại là 6,63 ha trong đó (đất đồi núi 5,54 ha, đất mặt nước 1,09 ha).

Nguyên nhân giảm diện tích đất chưa sử dụng: Nguyên trước đây đất chưa sử dụng được đo đạc và kiểm kê thời điểm năm 2005-2006 với diện tích 179,76 ha (thời điểm này chưa tách xã Đăk Năng). Đến năm 2010 diện tích đất chưa sử dụng của xã Ia Chim là 122,69 ha. Năm 2014, trên cơ sở bản đồ được đo đạc địa chính chính quy và số liệu kiểm kê, thống kê đất chưa sử dụng còn lại 6,63 ha được phân bổ tại khu vực Hồ Ia Ly diện tích 5.54 ha và thôn Klâu Ngol Ngó 1.09 ha (*người dân đang nuôi trồng thủy sản*).

#### **5. Việc thực hiện chính sách về đất đai đối với hộ đồng bào DTTS:**

Năm 2003, UBND xã Ia Chim đã tiến hành rà soát, xét duyệt để giải quyết hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo Quyết định 132/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho 164 hộ gia đình là người đồng bào DTTS. Cụ thể:

- **Về đất ở:** Theo Quyết định số 221/QĐ-UB ngày 19/12/2003 của UBND thị xã, thu hồi đất của 42 hộ đồng bào DTTS để giao đất và cấp giấy chứng nhận cho 47 hộ với tổng diện tích 19,2ha. Nguồn gốc đất ở được thu hồi từ các hộ là người thân của các đối tượng được thụ hưởng nên đa số các hộ được sử dụng đất. Tuy nhiên do chưa thu hồi giấy chứng nhận của hộ bị thu hồi đất để chỉnh lý giảm diện tích đất theo quy định nên đến nay vẫn chưa giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 47 hộ được giao đất.

- **Về đất sản xuất:** Theo Quyết định số 56/QĐ-UB ngày 12/5/2004 của UBND thị xã Kon Tum, giao đất và cấp giấy chứng nhận cho 117 hộ với tổng diện tích là 70,67ha. Diện tích đất giao tại các khu vực thôn Lâm Tùng, thôn PleiBur, Klâu Ngol và khu B thôn Ia Hội (nay thuộc xã Đăk Năng).

+ Đến nay chưa giao được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 117 hộ.

+ Quyết định giao đất cho 117 hộ, nhưng thực tế chỉ giải quyết giao đất cho 75 hộ/46,2ha. Còn lại không có đất để giao.

+ Trong số các hộ được giao đất có nhiều hộ không có đất thực tế để sản xuất, do đất có các hộ khác chiếm dụng đang sản xuất (*khu vực thôn PleiBur*).

+ Sau khi được giao đất, một số hộ đã chuyển nhượng cho người khác.

+ Riêng khu vực đất tại Khu B, thôn Ia Hội: Ngày 20/4/2010, tại nhà ông A Khoan, thôn trưởng thôn Plei Sar, 11 hộ có đất được giao theo Quyết định 132/QĐ-TTg đã thỏa thuận thống nhất liên kết trồng cao su với ông A Khoan (*Biên bản giao đất và Biên bản liên kết có xác nhận của ông Huỳnh Thanh Tùng và ông Phạm Lập*).

Tuy nhiên, qua xác minh 03 hộ có đất được giao theo Quyết định 132, các hộ cho biết chỉ sử dụng đất được 02 năm, sau đó ông A Khoan - hiện là thôn trưởng thôn PleiSar đã tuyên truyền và vận động các hộ chuyển nhượng đất cho ông trái quy định (*Ông Khoan tuyên truyền với các hộ là UBND xã sẽ thu hồi lại đất này, nên đưa tiền cho các hộ với mục đích lấy đất của các hộ để sản xuất*). Hiện trạng diện tích đất này ông A Khoan đã trồng cao su đang trong thời kỳ khai thác.

**6. Công tác hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quản lý đất đai chưa được xem xét, giải quyết.**

**6.1. Công tác hòa giải tranh chấp đất đai:**

Từ năm 2000 đến nay, UBND xã Ia Chim đã tiếp nhận tổng số 73 đơn liên quan đến các vấn đề về tranh chấp đất đai, khiếu nại, kiến nghị, tố cáo liên quan đến đất đai<sup>(1)</sup>.

<sup>(1)</sup> - Năm 2000: 10 đơn; năm 2005: 09 đơn; năm 2006: 13 đơn; năm 2007: 09 đơn. Kết quả giải quyết không được theo dõi đầy đủ tại Sổ theo dõi đơn thư.

- Từ năm 2008 đến năm 2011, tại UBND xã IaChim không lưu hồ sơ, sổ sách và tài liệu có liên quan, do đó Tổ thanh tra không có cơ sở để kiểm tra.

- Năm 2012: tiếp nhận 07 đơn, trong đó có 06 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã IaChim. 01 đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Hòa giải thành đối

- Việc theo dõi đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị vào sổ không được thực hiện đầy đủ, công tác lưu trữ hồ sơ không khoa học. Công tác hòa giải tranh chấp đất đai một số nội dung thực hiện không đúng: phần lớn thành phần tham gia hòa giải trước năm 2016 còn thiếu theo quy định (*đại diện Ủy ban MTTQVN xã, ...*); Việc hòa giải được lập thành biên bản tuy nhiên tại biên bản không xác nhận rõ ràng là hòa giải thành hoặc hòa giải không thành, xử lý chưa dứt điểm.

## **6.2. Việc thực hiện kết luận, kiến nghị giải quyết về đất đai trước đây.**

**- Công văn số 1891/UBND-NC ngày 13/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum (liên quan đến đất trồng mía theo Quyết định 06).**

Ngày 13.12.2012, UBND thành phố Kon Tum ban hành Công văn số 1891/UBND-NC, có nội dung: Giao Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố chủ trì, phối hợp với UBND xã Ia Chim và các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra đo đạc lại toàn bộ diện tích 78,23 ha theo Quyết định số 06/1998/QĐ-UBND ngày 02.7.1998 của UBND thị xã Kon Tum. Đồng thời, tham mưu UBND Thành phố thu hồi lại đất và bố trí sử dụng theo pháp luật. Tuy nhiên văn bản của UBND thành phố Kon Tum không được phòng TN-MT triển khai thực hiện.

**- Công văn số: 2123/UBND-NC ngày 01.12.2011 của UBND tỉnh Kon Tum, về việc cấp GCN QSD đất đối với một số hộ dân tại xã IaChim và Quyết định số: 139/QĐ-UB ngày 18/8/2003 của UBND Thị xã Kon Tum, về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.**

Cuối năm 2002, Thanh tra thị xã Kon Tum đã thanh tra và kết luận việc UBND thị xã giao đất cho các hộ tại thôn Klâu Ngol gồm: Nghiêm Thị Thanh 48.430 m<sup>2</sup>, trồng Cà phê; Phan Thị Oanh 49.350 m<sup>2</sup>, trồng cà phê; Nguyễn Thị Hằng 44.600 m<sup>2</sup>, trồng cà phê không đúng đối tượng. Trên cơ sở đó, UBND thị xã Kon Tum ban hành Quyết định số 139/QĐ-UB ngày 18.8.2003 về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ.

Ngày 01/12/2011, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số: 2123/UBND-NC cho chủ trương chuyển diện tích đất trên đưa vào diện tích đất % giao cho xã quản

---

với 02 đơn; 01 công dân rút đơn; 02 đơn giải quyết chưa xong, không có kết quả giải quyết thành hoặc không thành (đơn của ông A Blinh và đơn của ông Bùi Ngọc Thới), tuy nhiên công dân không tiếp tục gửi đơn đến UBND xã Ia Chim; 01 đơn không có hồ sơ.

- Năm 2013: tiếp nhận 09 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã IaChim. Hòa giải thành đối với 06 đơn, hòa giải không thành đối với 01 đơn, 02 đơn giải quyết chưa xong, không xác định được kết quả hòa giải thành hoặc không thành và công dân không tiếp tục gửi đơn đến UBND xã Ia Chim (đơn của ông Thái Quang Hoàn và đơn của bà Mai Thị Tuyên).

- Năm 2014: tiếp nhận 07 đơn kiến nghị về giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã IaChim. UBND xã đã tiến hành hòa giải thành đối với 07 đơn.

- Năm 2015: tiếp nhận 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã IaChim. Hòa giải không thành đối với 02 đơn, 01 đơn không có kết quả giải quyết thành hoặc không thành (đơn của ông Bùi Văn Tuấn) và công dân không tiếp tục gửi đơn đến UBND xã IaChim.

- Năm 2016: tiếp nhận 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã IaChim. Hòa giải thành đối với 01 đơn, hòa giải không thành 01 đơn, 01 đơn không có kết quả giải quyết thành hoặc không thành (đơn của ông Phí Văn Lâm) và công dân không tiếp tục gửi đơn đến UBND xã Ia Chim.

- Đầu năm 2017 đến nay: tiếp nhận 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã IaChim. Hòa giải thành đối với 02 đơn, 01 công dân rút đơn.

lý, giao cho địa phương được tiến hành cho thuê đất và ký hợp đồng với các hộ theo chu kỳ kinh doanh của cây cao su trồng trên đất từ thời điểm bắt đầu năm 2013. Tuy nhiên đến nay các hộ không chấp hành nên UBND xã vẫn chưa thực hiện được. Hiện nay các hộ đã xây nhà ở kiên cố và trồng cây lâu năm (có bảng tổng hợp hiện trạng kèm theo) mặt dù UBND xã cũng như cơ quan chức năng của thành phố nhiều lần vận động nhưng các hộ không chấp hành.

**- Công văn số 641/UBND-NC ngày 08/4/2016 của UBND thành phố Kon Tum về việc triển khai thực hiện Công văn số 680/UBND-KTN, ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh Kon Tum (về đất Lâm trường Kon Tum cũ).**

Diện tích đất của Lâm trường Kon Tum (cũ) giao về cho UBND xã Ia Chim quản lý thuộc khu vực thôn Plei Weh, diện tích trên 50 ha nhưng không được thể hiện trên hồ sơ, giấy tờ tại địa phương.

Đến năm 2012, diện tích đất của Lâm trường Kon Tum (cũ) trên địa bàn xã Ia Chim đã bị người dân lấn, chiếm toàn bộ và trồng cây như cao su, bời lời, cà phê, mì... (có phụ lục 03 - danh sách chi tiết kèm theo)

Ngày 08/4/2016, UBND thành phố Kon Tum ban hành Công văn 641/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Công văn số 680/UBND-KTN, ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. UBND thành phố giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố chủ trì, phối hợp với Hạt kiểm lâm thành phố và các xã, phường và đơn vị có liên quan triển khai việc rà soát, thống kê diện tích đất Lâm trường Kon Tum (cũ) bàn giao về cho địa phương quản lý đã bị lấn, chiếm trái pháp luật. Đồng thời đề xuất giải pháp xử lý, sử dụng diện tích đất nêu trên theo đúng quy định. Tuy nhiên đến nay phòng TN-MT chưa chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thống kê, rà soát, xử lý.

### **7. Công tác quản lý thu chi tài chính về đất đai đối với đất công ích.**

Qua hồ sơ UBND xã cung cấp, từ năm 1997 đến nay lãnh đạo UBND xã Ia Chim đã ký 137 lượt hợp đồng cho thuê đất với tổng diện tích là khoảng 109,39 ha (thể hiện trên các hợp đồng và hợp đồng lại sau khi nhận chuyển nhượng), trong đó 66,3 ha thuộc khu B, thôn Gia Hội và khu vực Ia Á (có phụ lục 04 - danh sách chi tiết kèm theo)

Căn cứ theo quy định liên quan (theo từng thời kỳ) thì UBND xã thực hiện hợp đồng cho thuê đất công ích đúng quy định là 47 hợp đồng<sup>(3)</sup>, không đúng quy định 86 trường hợp<sup>(5)</sup>.

<sup>(3)</sup> Năm 1997 có 05 hợp đồng, năm 1999 có 01 hợp đồng, năm 2000 có 01 hợp đồng, năm 2001 có 01 hợp đồng, năm 2002 có 14 hợp đồng, năm 2003 có 05 hợp đồng, năm 2004 có 02 hợp đồng, năm 2011 có 06 hợp đồng, năm 2014 có 06 hợp đồng, năm 2016 có 06 hợp đồng.

<sup>(5)</sup> - Năm 1999 có 03 trường hợp không đúng quy định vì thời gian hợp đồng quá 5 năm mà không thực hiện ký lại hợp đồng.

- Năm 2003 có 02 trường hợp không đúng quy định vì thời gian hợp đồng quá 5 năm .

- Năm 2004 có 01 trường hợp không đúng quy định vì không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất .

- Năm 2005 có 01 trường hợp không đúng quy định vì không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất và thời gian thuê đất hơn 5 năm.

Số lượng hợp đồng các lãnh đạo từng thời kỳ ký không đúng quy định như sau:

- Ông A Tup - Chủ tịch UBNDTTQVN xã, nguyên Phó chủ tịch UBND xã ký 04 hợp đồng.

- Ông Phạm Lập - Bí thư Đảng ủy xã, nguyên Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã ký 26 hợp đồng.

- Ông Phan Thi - Bí thư Đảng ủy xã Đăk Năng, nguyên Phó chủ tịch UBND xã ký 04 hợp đồng.

- Bà Y Blur - Phó phòng Dân tộc Thành phố, nguyên Chủ tịch UBND xã ký 40 hợp đồng.

- Ông Hoàng Nguyễn Chiến - Chủ tịch UBND xã ký 12 hợp đồng.

Qua kiểm tra thực tế tại thửa đất UBND xã cho thuê có 09 trường hợp<sup>(6)</sup> sai so với báo cáo của UBND xã cung cấp cho Đoàn Kiểm tra.

### **7.1. Việc thu tiền cho thuê đất công ích.**

Tổng thu tiền cho thuê quỹ đất công ích từ năm 2006 đến năm 2016 nộp vào ngân sách xã: 635.688.500 đồng.

---

- Năm 2006 có 12 trường hợp không đúng quy định, trong đó có 04 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất, thời gian thuê đất hơn 5 năm và 08 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất.

- Năm 2007 có 11 trường hợp không đúng quy định, trong đó có 4 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất, thời gian thuê đất hơn 5 năm và 07 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất.

- Năm 2008 có 03 trường hợp không đúng quy định, trong đó 02 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất, thời gian thuê đất hơn 5 năm và 01 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất.

- Năm 2010 có 01 trường hợp không đúng quy định vì không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất và thời gian thuê đất hơn 5 năm.

- Năm 2011 có 21 trường hợp không đúng quy định, trong đó 01 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất, thời gian thuê đất hơn 5 năm và 20 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất. Cây trồng trên đất thuê là cây lâu năm mà chưa quy định về việc thanh lý nên ảnh hưởng đến quá trình thanh lý hợp đồng sau này.

- Năm 2014 có 20 trường hợp không đúng quy định vì không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất mà làm thủ tục chuyển đổi hợp đồng ký năm 2011 và thời gian hợp đồng vượt quy định (hợp đồng trước đã ký 2011 đến 2016 mà hợp đồng điều chỉnh ký năm 2014 kết thúc năm 2019 vậy tổng là 7 năm)

- Năm 2016 có 12 trường hợp không đúng quy định, trong đó 09 trường hợp không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất và 03 trường hợp người thuê đất không đúng đối tượng và không thực hiện đấu giá trước khi cho thuê đất (không cư trú lâu dài tại địa phương).

<sup>(6)</sup> + Ông Nguyễn Đức Thịnh thuê thửa đất 11 tờ bản đồ 33 với diện tích 634m<sup>2</sup>, hiện đã trồng cao su từ 7-10 năm (theo báo cáo của UBND xã là trồng cà phê).

+ Khu vực đất Hợp tác xã Thản Nông với diện tích 7,5ha hiện tại ông Phạm Văn Khiêm cho biết: hiện tại đã trồng 3,5ha thanh long có xen canh cây mít vào năm 2015 và 200 cây sầu riêng vào năm 2016; 04 ha bỏ vào năm 2012.

+ Ông Nguyễn Viết Hưng thửa đất số 6,13,18 tờ bản đồ 51 với diện tích 2,4 ha thì đã trồng cà phê khoảng 5 năm với diện tích 1 ha, trồng mới tiêu và cà phê vào năm 2017 (theo báo cáo của UBND xã là trồng cao su).

+ Ông Nguyễn Viết Huy thửa đất số 10, 20 tờ bản đồ 51 với diện tích 2,3835 ha thì đã trồng cao su khoảng 5 năm (theo báo cáo của UBND xã là trồng cà phê).

+ Bà Nguyễn Thị Lai thuê thửa đất số 20, tờ bản đồ 55 với diện tích 5961m<sup>2</sup>, hiện tại đã trồng cao su khoảng 10 năm (theo báo cáo của UBND xã là trồng cà phê).

+ Ông Nguyễn Đức Huân thửa đất số 11 tờ bản đồ 55 với diện tích 1,0342 ha thì đã trồng cà phê (theo báo cáo của UBND xã là trồng cao su).

+ Ông Nguyễn Cảnh Sơn thửa đất số 61,95 tờ bản đồ 51,55 với diện tích 1,6258 ha thì đã trồng cao su (theo báo cáo của UBND xã là trồng cà phê).

+ Ông Phạm Văn Quang thửa đất số 95 tờ bản đồ 55 với diện tích 7905m<sup>2</sup> thì đã trồng cà phê (theo báo cáo của UBND xã là trồng cao su).

+ Ông Hoàng Ngọc Anh thửa đất số 17 tờ bản đồ 55 với diện tích 1 ha thì đã trồng tiêu khoảng 5 năm với diện tích 0,5ha; trồng chanh dây năm 2017 với diện tích 0,5ha (theo báo cáo của UBND xã là trồng cà phê).



Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ do UBND xã cung cấp nhận thấy: Đơn vị Mở sổ theo dõi chưa đúng mẫu biểu, không phản ánh số phải thu, số đã nộp, số chưa nộp. Tổng diện tích đất 299.903,5 m<sup>2</sup>, có 25 hợp đồng thuê đất đã thiết lập 16 hợp đồng và 09 hợp đồng chưa điều chỉnh theo Luật Đất đai năm 2013. Chưa thực hiện đúng trình tự cho thuê đất theo quy định tại Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh Kon Tum.

Năm 2011: ký hợp đồng đến năm 2016; Tuy nhiên năm 2014 do phát hiện các hợp đồng đã ký trước đây chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai, nên UBND xã ký lại hợp đồng mới thay thế cho các hợp đồng cũ, nhưng thời gian trong hợp đồng lại là 2014-2019; đến năm 2016 UBND xã lại ký hợp đồng mới từ 2016-2021 thay thế cho hợp đồng từ 2014-2019.

### **7.2. Công tác chi từ nguồn thu quỹ đất công ích của xã:**

Theo khoản 2, Điều 72, Luật đất đai năm 2003; Khoản 3, Điều 132, Luật đất đai năm 2013 *“Tiền thu được từ việc cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích phải nộp vào ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý và chỉ được dùng cho nhu cầu công ích của xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.”*

Tuy nhiên, theo Khoản b, điểm 2.1, mục 2 của Thông tư 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn *“Đối với khoản thu từ quỹ đất công ích, tài sản công và hoa lợi công sản là nguồn thu thường xuyên của ngân sách xã, xã không được đấu thầu thu khoán một lần cho nhiều năm làm ảnh hưởng đến việc cân đối ngân sách xã các năm sau”*.

Do đó, dự toán giao thu hàng năm không xác định cụ thể nhiệm vụ chi cho nội dung này và khoản thu hoa lợi công sản thực nộp vào Kho bạc nhà nước được cân đối vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của UBND xã Iachim, để cân đối nhiệm vụ chi chung theo từng lĩnh vực chi hàng năm theo Kế hoạch được UBND thành phố Kon Tum giao, UBND xã Ia Chim đã thực hiện chi đảm bảo theo dự toán được giao và hàng năm được HĐND xã phê chuẩn quyết toán chi ngân sách.

### **\* Nguyên nhân của những khuyết điểm hạn chế nêu trên:**

Để xảy ra những tồn tại nói trên, nguyên nhân chủ yếu là do lãnh đạo UBND xã Ia Chim và cán bộ địa chính xã qua các thời kỳ buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý đất đai; không nghiên cứu các quy định của pháp luật về đất đai để thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai của UBND cấp xã.

## **III. KẾT LUẬN:**

1. Công tác thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã giai đoạn 2001 đến năm 2010 thiếu đồng bộ, chưa đưa ra được chỉ tiêu cụ thể. Do đó, việc đánh giá kết quả thực hiện chung chung. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây hàng năm sang cây lâu năm mang tính tự phát. Quy hoạch kế hoạch sử dụng

đất chưa được niêm yết công khai theo quy định. Trách nhiệm thuộc về ông A Kheo, Phạm Lập và cán bộ địa chính Huỳnh Thanh Tùng.

2. Công tác thực hiện đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho công dân từ trước đến nay chưa được UBND xã chú trọng, đạt kết quả thấp, tồn đọng hơn 2.000 hồ sơ nhưng không có biện pháp phối hợp giải quyết. Không chỉnh lý các biến động về sử dụng đất đối với các trường hợp đăng ký biến động như chuyển nhượng, tặng cho, chuyển mục đích sử dụng đất... theo quy định. Chưa thường xuyên phối hợp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong công tác cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy CNQSD đất còn nhiều trường hợp không đúng quy định của Luật đất đai năm 2003, 2013; Xác nhận nguồn gốc đất không đúng thực tế, giả mạo chữ ký, giao đất trái thẩm quyền, không đúng đối tượng. Trách nhiệm này thuộc về ông A Kheo-Chủ tịch UBND xã giai đoạn (1998-2004); ông Phạm Lập-Chủ tịch UBND xã giai đoạn (2004-2011); Bà Y B Lư -Chủ tịch UBND xã giai đoạn (2011-2014); ông A Tup- phó Chủ tịch UBND xã; Hoàng Nguyên Chiến-Chủ tịch UBND xã và ông Huỳnh Thanh Tùng-nguyên cán bộ địa chính xã; ông Nguyễn Quốc Hưng-nguyên cán bộ địa chính, nay là Phó Chủ tịch UBND xã.

3. Đối với 233 Giấy CNQSD đất đã được cấp từ năm 1998, 2001, 2003, 2004, trước tháng 11 năm 2016, UBND xã còn lưu giữ chưa trao cho người dân nhưng không báo cáo, đề xuất hướng xử lý mà tự ý giữ lại UBND xã Ia Chim là trái với quy định. Trách nhiệm này thuộc về ông A Kheo-Chủ tịch UBND xã giai đoạn (1998-2004); ông Phạm Lập-Chủ tịch UBND xã giai đoạn (2004-2011); ông Huỳnh Thanh Tùng, Nguyễn Quốc Hưng-nguyên cán bộ địa chính xã.

4. Việc quản lý, sử dụng đất tại khu Kiốt chợ thôn Tân An còn nhiều hạn chế như thu tiền sử dụng đất không đúng quy định, đề ngoài sổ sách kế toán, không rõ ràng, không đúng đối tượng tạo dư luận không tốt trong nhân dân. Trách nhiệm này thuộc về ông Phạm Lập-Chủ tịch UBND xã giai đoạn (2004-2011); và ông Huỳnh Thanh Tùng-nguyên cán bộ địa chính xã, Ông Lê Tự Long, A Đam, nguyên kế toán ngân sách xã.

5. UBND xã quản lý, sử dụng đất công ích lỏng lẻo dẫn đến nay không quản lý đối với diện tích hơn 88,6 ha tại thôn Plei Bur và Plei Weh để người dân chiếm, xác nhận cho một số cán bộ xã và người thân không đúng sự thật để được cấp Giấy CNQSD đất, chuyển nhượng cho người khác... Trách nhiệm này thuộc về ông A Kheo, ông Phạm Lập, nguyên Chủ tịch UBND xã Ia Chim và ông Huỳnh Thanh Tùng, nguyên cán bộ địa chính xã Ia Chim.

6. Việc thực hiện chính sách giao đất ở, đất sản xuất cho người đồng bào DTTS theo Quyết định 132/QĐ-TTg còn nhiều thiếu sót, bất cập, nhiều trường hợp được cấp Giấy chứng nhận QSD đất nhưng không có đất ngoài thực địa để giao cho người dân, làm cho một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà

nước thực hiện không đạt được mục đích đề ra. Trách nhiệm này thuộc về ông A Kheo - Chủ tịch UBND xã giai đoạn (1998-2004); ông Phạm Lập - Chủ tịch UBND xã giai đoạn (2004-2011); ông Huỳnh Thanh Tùng-nguyên cán bộ địa chính xã.

7. Công tác hòa giải tranh chấp đất đai chưa đầy đủ thành phần theo quy định, công tác lưu trữ chưa khoa học, trả lời chưa rõ ràng... Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã qua các thời kỳ: A Kheo, Phạm Lập, Y BLư, Hoàng Nguyên Chiến.

8. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị giải quyết về đất đai theo văn bản số 1891/UBND-NC ngày 13/12/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Văn bản số 641/UBND-NC ngày 08/4/2016 của UBND thành phố Kon Tum về việc triển khai thực hiện Công văn số 680/UBND-KTN, ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh Kon Tum (về đất Lâm trường Kon Tum (cũ) chưa có kết quả. Trách nhiệm thuộc về phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và bà Y BLư (nguyên Chủ tịch UBND xã Ia Chim).

9. Công tác ký hợp đồng cho thuê, thu chi tài chính đối với đất công ích còn nhiều bất cập, không đúng quy định. Trách nhiệm này thuộc về ông A Kheo-Chủ tịch UBND xã Ia Chim giai đoạn (1998-2004); Phạm Lập-Chủ tịch UBND xã giai đoạn (2004-2011); Bà Y BLư -Chủ tịch UBND xã giai đoạn (2011-2014); Hoàng Nguyên Chiến-Chủ tịch UBND xã và ông Huỳnh Thanh Tùng-nguyên cán bộ địa chính xã; ông Nguyễn Quốc Hưng, nguyên cán bộ địa chính; ông Lê Tự Long-nguyên kế toán ngân sách xã Ia Chim; A Đam, nguyên kế toán ngân sách xã Ia Chim (nay là Chủ tịch UBND xã Đăk Năng), các phó Chủ tịch xã qua các thời kỳ như Ngô Nhật Khánh, A Túp, Phan Thi.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

##### **1. Yêu cầu UBND xã Ia Chim:**

1.1. Tiếp tục rà soát diện tích đất đã được UBND xã Ia Chim cho thuê qua các thời kỳ từ năm 1997 đến năm 2016 có thay đổi về chủ sử dụng và diện tích. Mở sổ theo dõi theo đúng mẫu biểu quy định, phản ánh số phải thu, số đã nộp, số chưa nộp hàng năm đối với từng hộ thuê đất. Đồng thời, thực hiện thu tiền theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng và có biện pháp giải quyết đối với các hộ vi phạm hợp đồng về mục đích sử dụng, thời gian nộp tiền.... Truy thu đối với các trường hợp thuê đất nhưng chưa nộp tiền.

1.2. Lập thủ tục thanh lý hợp đồng đối với diện tích đất UBND xã cho xã viên HTX Thân nông thuê và đề nghị UBND tỉnh cho HTX thuê theo quy định.

1.3. Tiếp tục rà soát, thống kê và đề xuất hướng xử lý đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất tại địa phương.

1.4. Rà soát, thống kê và quản lý chặt chẽ diện tích đất trống chưa sử dụng (đất khu chợ Tân An, Sau Nông trường Cao su Ia Chim, đất thôn Nghĩa An, Bàu ia

*Ngôi...).* Đề xuất việc quản lý sử dụng đất tại các vị trên nêu trên đúng mục đích và có hiệu quả.

1.5. Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời 03 hộ Nghiêm Thị Thanh, Phan Thị Oanh, Nguyễn Thị Hằng, tiếp tục vận động, thuyết phục để các hộ chấp hành theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn chỉ đạo số 2123/UBND-NC ngày 01/12/2011.

1.6. Yêu cầu UBND xã làm việc với ông A Khoan và các hộ được giao đất theo Quyết định 132 nhưng hiện nay không sử dụng đất, đã nhận tiền và giao đất cho ông A Khoan - thôn trưởng thôn Plei Sar để liên kết trồng cao su. Đến nay đã đang trong thời kỳ khai thác. Do đó, UBND xã hướng dẫn hai bên tiếp tục thực hiện việc liên kết và ăn chia theo tỷ lệ.

1.7. Tổ chức kiểm điểm đối với các tập thể và cá nhân có liên quan được đề cập tại phần III báo cáo này (có phụ lục chi tiết kèm theo).

## **2. Giao phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố:**

2.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo UBND thành phố giao tại Công văn số 1891/UBND-NC ngày 13.12.2012, đồng thời kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan không thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố giao.

2.2. Rà soát các đối tượng được cấp Giấy CNQSD đất không đúng đối tượng, không đủ điều kiện thể hiện tại mục II của Kết luận này, nhưng chưa chuyển nhượng hiện đang quản lý, sử dụng để lập thủ tục thu hồi các Giấy CNQSD đất đã cấp theo quy định. Đồng thời xem xét đề xuất UBND thành phố Kon Tum thu hồi (*nếu đủ điều kiện và phù hợp thực tế*) để bố trí sử dụng cho các đối tượng thiếu đất ở, đất sản xuất trên địa bàn. Phối hợp với UBND xã Ia Chim trên cơ sở rà soát các đối tượng thiếu đất ở, đất sản xuất trên địa bàn xã để đề xuất UBND thành phố Kon Tum hướng giải quyết cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

2.3. Chủ trì, phối hợp với Hạt kiểm lâm thành phố và chính quyền địa phương tiến hành thống kê, rà soát toàn bộ diện tích đất Lâm trường Kon Tum (*cũ*) bàn giao về cho địa phương quản lý đã bị người dân lấn, chiếm trái pháp luật, có hướng xử lý, quản lý sử dụng diện tích đất nêu trên theo đúng quy định.

2.4. Chủ trì, phối hợp với UBND xã Ia Chim rà soát và bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường hợp đủ điều kiện (*trong số 233 Giấy CNQSD đất đã được cấp từ năm 1998, 2001, 2003, 2004*); đối với các trường hợp không đủ điều kiện tham mưu UBND thành phố thu hồi hủy bỏ theo quy định, đồng thời đề xuất xử lý các bước tiếp theo đúng quy định.

**3. Giao phòng Nội vụ thành phố** tham mưu quy trình kiểm điểm đối với các tập thể và cá nhân có liên quan được đề cập tại phần III báo cáo này (có phụ lục chi tiết kèm theo). Hoàn thành việc kiểm điểm và đề xuất hình thức kỷ luật (*nếu có*) trước ngày 15/11/2017.

**4. Giao Văn phòng HĐND-UBND thành phố** bố trí lịch công tác để lãnh đạo UBND thành phố làm việc với Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum bàn giao lại diện tích đất điểm trường Mẫu giáo và Trạm y tế của Công ty Cao su tại thôn Plei Sar về cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy hoạch. Đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra.

**5. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy Kon Tum:** Giao cho UBKT Thành ủy thực hiện quy trình tổ chức kiểm điểm kỷ luật về đảng đối với các cá nhân có liên quan được đề cập tại phần III báo cáo này (*có phụ lục chi tiết kèm theo*) trước khi tiến hành kỷ luật về mặt chính quyền (*do các sai phạm của một số cá nhân có liên quan đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật về mặt chính quyền*). Hoàn thành trước ngày 10/11/2017.

Trên đây là kết luận thanh tra công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn xã Ia Chim./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/c);
- TT. Thành ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. HĐND TP;
- Sở TN&MT;
- Thanh tra TP;
- Đảng ủy xã Ia Chim;
- UBND xã Ia Chim (T/h);
- Phòng TN-MT TP;
- Trang TTĐT TP;
- Lưu: VT; Đoàn TTr.

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Tấn Phục**